

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**  
Ngày: 6/05/2020

1  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Dương Hiền Huệ**

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Ông **Ngô Thành Khánh Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRẦN VĂN A** - Sinh ngày 25/6/1998; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: chưa có; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn A1, sinh năm 1971 và bà Lê Thanh A2, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 04. Ngày 11/12/2018, bị Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 24/12/2018, bị Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/12/2018, bị Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác. Ngày 10/12/2019, bị Công an xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa đóng phạt những quyết định xử phạt trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2019 và chuyển tạm giam ngày 30/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Trần Anh B, sinh năm: 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, bị cáo Trần Văn A và ông Phạm Văn C (tên thường gọi Mười, sinh năm 1967, ngụ ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang) đến uống rượu tại nhà ông Hồ Văn D (sinh năm 1965, ngụ cùng ấp). Trong lúc uống rượu có anh Trần Anh B (sinh năm 1983, ngụ ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang) đến nhà ông D chơi và để trên bàn nhà ông D một máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab màu đen. Sau đó anh B đi công việc không đem máy tính bảng theo, lợi dụng lúc đó bị cáo đã lấy trộm máy tính bảng trên và đi bộ về xã N tìm nơi tiêu thụ. Khi đang đi trên đường, anh Trần Bạch E (sinh năm 1980, ngụ ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang) nhìn thấy bị cáo đang cầm máy tính bảng nên nghi ngờ, anh E giả vờ hỏi mua máy tính bảng nên bị cáo đưa máy cho anh E xem. Anh E kiểm tra máy tính bảng phát hiện là của bị hại Trần Anh B nên gắng hỏi thì bị cáo bỏ chạy, anh E đem máy tính bảng đến Công an xã N3 trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/BKLDGTS ngày 28/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện X xác định: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab E SM – T561 Y màu đen, máy đã qua sử dụng, thời gian mua tháng 03/2018, trị giá 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

\* Vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Trần Anh B 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab E SM – T561 Y màu đen.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Anh B đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSCG ngày 24/03/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Trần Anh B đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không xem xét.

Vật chứng trong vụ án: bị hại Trần Anh B đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab E SM – T561 Y màu đen nên không xem xét.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được rằng hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chiếm đoạt tài sản của bị hại là một máy tính bảng trị giá 2.700.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động để tạo của cải vật chất, phục vụ nhu cầu cá nhân, tự nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, xã hội nhưng do bản tính lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân bị cáo: bị cáo có 04 tiền sự về các hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy, xâm hại sức khỏe của người khác, cố ý gây thương tích nhưng bị cáo vẫn không thay đổi bản thân mà tiếp tục vi phạm, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt và có ý xem thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Trần Anh B đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: bị hại Trần Anh B đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab E SM – T561 Y màu đen nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2019.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ E hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phan Thị Cẩm Tiên**